ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1679/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 24 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026, giai đoạn 2026-2028

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ; Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 10045/BTC-DNTN ngày 07/7/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí hỗ trợ DNNVV, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 và giai đoạn 2026-2028;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3787/STC-ĐKKD ngày 22/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026, giai đoạn 2026-2028, chi tiết tại Biểu kèm theo Quyết định này.

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách Trung ương và nguồn tài trợ, đóng góp của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Uỷ ban nhân dân tỉnh về nội dung thẩm định, đề xuất trình phê duyệt tại Quyết định

này; có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục nhiệm vụ phù hợp với kinh phí được giao và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt đảm bảo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (Cục DNTN);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH(VTD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn

Biểu A: KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ HỖ TRỢ DNNVV VÀ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH NĂM 2026, GIAI ĐOẠN 2026-2028

(Ban hành kèm Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ/đơn vị thực hiện	Tổng dự toán	Trong đó			Căn cứ
			Từ đóng góp, tài trợ	Từ NSTW	Từ NSĐP	
(a)	*(b)*	*(c=d+e+f)*	*(d)*	*(e)*	*(f)*	*(g)*
I	**Hỗ trợ DNNVV theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP**					**Biểu B**
1	Hỗ trợ DNNVV theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP năm 2026	1.040	220	820	0	
2	Hỗ trợ DNNVV theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP giai đoạn 2026 - 2028	3.120	660	2.460	0	
II	**Hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo Nghị quyết số 198/2025/QH15**					**Biểu C**
1	Hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 năm 2026	400		400	0	
2	Hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 giai đoạn 2026 - 2028	1.200		1.200	0	

Biểu B: KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ HỖ TRỢ DNNVV VÀ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANHNĂM 2026, GIAI ĐOẠN 2026-2028

(Ban hành kèm Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ/đơn vị thực hiện	Tổng dự toán	Trong đó		Căn cứ (*Nghị định số 80/2021/NĐ-CP*)	Đơn vị thực hiện
			Từ đóng góp, tài trợ	Từ NSTW		
(a)	*(b)*	*(c=d+e)*	*(d)*	*(e)*	*(g)*	
I	**Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực năm 2026**	**400**	**0**	**400**		Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch
1	Đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp	180	0	180	*Khoản 3 Điều 14*	
2	Khóa đào tạo tại doanh nghiệp sản xuất, chế biến	220	0	220	*Khoản 3 Điều 14*	
II	**Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2026-2028**	**1.200**		**1.200**		
1	Đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp	540	0	540	*Khoản 3 Điều 14*	
2	Khóa đào tạo tại doanh nghiệp sản xuất, chế biến	660	0	660	*Khoản 3 Điều 14*	
III	**Hỗ trợ công nghệ cho DNNVV năm 2026**	**350**	**175**	**175**		Sở Khoa học và Công nghệ
1	Hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyển đổi số	200	100	100	*Khoản 1 Điều 11*	
2	Hỗ trợ chi phí thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số	150	75	75	*Khoản 2 Điều 11*	

TT	Tên nhiệm vụ/đơn vị thực hiện	Tổng dự toán	Trong đó		Căn cứ (*Nghị định số 80/2021/NĐ-CP)*	Đơn vị thực hiện
			Từ đóng góp, tài trợ	Từ NSTW		
IV	**Hỗ trợ công nghệ cho DNNVV giai đoạn 2026-2028**	**1.050**	**525**	**525**		
1	Hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyển đổi số	600	300	300	*Khoản 1 Điều 11*	
2	Hỗ trợ chi phí thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số	450	225	225	*Khoản 2 Điều 11*	
V	**Hỗ trợ tư vấn năm 2026**	**58**	**29**	**29**		Sở Khoa học và Công nghệ
1	Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV. Trong đó:	58	29	29	*Khoản 2 Điều 13*	
-	Hỗ trợ tư vấn cho DN siêu nhỏ	20	10	10		
-	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn cho DN nhỏ	24	12	12		
-	Hỗ trợ tư vấn cho DN vừa	14	7	7		
2	Quản lý , vận hành, duy trì mạng lưới tư vấn viên					
3	Đào tạo, bồi dưỡng phát triển mạng lưới tư vấn viên					
VI	**Hỗ trợ tư vấn giai đoạn 2026-2028**	**174**	**87**	**87**		
1	Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV. Trong đó:	174	87	87	*Khoản 2 Điều 13*	
-	Hỗ trợ tư vấn cho DN siêu nhỏ	60	30	30		
-	Hỗ trợ hợp đồng tư vấn cho DN nhỏ	72	36	36		
-	Hỗ trợ tư vấn cho DN vừa	42	21	21		
VII	**Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị năm 2026**	**232**	**16**	**216**		
1	Hỗ trợ đào tạo	20	10	10	*Khoản 1 Điều 25*	Sở Khoa học và Công

TT	Tên nhiệm vụ/đơn vị thực hiện	Tổng dự toán	Trong đó		Căn cứ (*Nghị định số 80/2021/NĐ-CP)*	Đơn vị thực hiện
			Từ đóng góp, tài trợ	Từ NSTW		
2	Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường	12	6	6	*Khoản 3 Điều 25*	nghệ
3	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	200	0	200	*Điều 25*	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch
VIII	**Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị giai đoạn 2026-2028**	**696**	**48**	**696**		
1	Hỗ trợ đào tạo	60	30	30	*Khoản 1 Điều 25*	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường	36	18	18	*Khoản 3 Điều 25*	
3	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	600	0	600	*Điều 25*	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

Biểu C: KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ HỖ TRỢ DNNVV VÀ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANHNĂM 2026, GIAI ĐOẠN 2026-2028

(Ban hành kèm Quyết định số 1679/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị:Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ/đơn vị thực hiện	Tổng dự toán	Trong đó			Căn cứ	Đơn vị thực hiện
			Từ đóng góp, tài trợ	Từ NSTW	Từ NSĐP		
(a)	*(b)*	*(c=d+e+f)*	*(d)*	*(e)*	*(f)*	*(g)*	
I	**Hỗ trợ theo Nghị quyết số 198/2025/QH15, ngày 17/5/2025 năm 2026**	**400**	**0**	**400**			Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch
1	Hỗ trợ Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành	200	0	200	0	*Khoản 1 Điều 13*	
2	Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong khoa học công nghệ, đổi mới và sáng tạo, chuyển đổi số xanh, công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ	100	0	100	0	*Khoản 1 Điều 15*	
3	Hỗ trợ miễn phí một số dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự cho doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh	100	0	100	0	*Khoản 2 Điều 13*	

TT	Tên nhiệm vụ/đơn vị thực hiện	Tổng dự toán	Trong đó			Căn cứ	Đơn vị thực hiện
			Từ đóng góp, tài trợ	Từ NSTW	Từ NSĐP		
	nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân						
II	**Hỗ trợ theo Nghị quyết số 198/2025/QH15, ngày 17/5/2025 giai đoạn 2026-2028**	**1.200**	**0**	**1.200**			Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch
1	Hỗ trợ Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành	600	0	600	0	*Khoản 1 Điều 13*	
2	Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong khoa học công nghệ, đổi mới và sáng tạo, chuyển đổi số xanh, công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ	300	0	300	0	*Khoản 1 Điều 15*	
3	Hỗ trợ miễn phí một số dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự cho doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân.	300	0	300	0	*Khoản 2 Điều 13*	